

**THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC CHUỖI PHIÊN
TĂNG ĐIỂM**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tích cực trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số Dow Jones tăng 415,12 điểm (+1,26%), chỉ số NASDAQ tăng 208,43 điểm (+1,74%) và chỉ số S&P 500 tăng 58,48 điểm (+1,44%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm cùng xu hướng chung của thị trường nhờ lực đẩy từ thước đo lạm phát ưa thích của FED thấp hơn dự báo.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 11,31 điểm (+0,15%), CAC 40 (Pháp) tăng 59,02 điểm (+0,81%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 1,75% và 0,63% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như đường, ngô, gas tăng điểm.
- Vương quốc Anh gia nhập CPTPP (Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương), đưa hiệp định trở thành thị trường của hơn 500 triệu dân.
- Ngân hàng Trung ương Ai Cập tăng mạnh lãi suất trong năm 2023 thêm 2 điểm phần trăm, nhằm kiểm soát lạm phát.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm trong phiên giao dịch cuối tuần trước, lực mua cùng tâm lý tốt đã giúp chỉ số Vnindex đi lên, tuy nhiên vẫn gặp khó khi tiến lên vùng kháng cự 1.066 – 1.068 điểm, thanh khoản thị trường mang tín hiệu tích cực khi tiếp tục được cải thiện so với các phiên trước đó. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 5,20 điểm, đóng cửa tại 1.064,64 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như ngành viễn thông, công nghệ. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như CMT, LTC, TTN.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 166,31 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, VHM, VIC. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 270,46 tỷ đồng.
- Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3(AMRO) dự báo năm 2023 kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốt nhất ASEAN, đạt mức 6,2%.
- Ngân hàng Nhà nước yêu cầu đẩy mạnh triển khai gói 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, lãi suất 8,2%- 8,7% cho thời hạn 5 năm.

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

- FPT:** Tập đoàn FPT tham vọng đạt 1 triệu nhân viên chuyển đổi số vào năm 2035, trở thành tổ chức kiến tạo hạnh phúc.
- IBC:** Apax Leaders thông báo sẽ hoàn hơn 100 tỷ đồng học phí cho phụ huynh.
- CMN:** CTCP lương thực thực phẩm Colusa đạt doanh thu năm vừa qua lập kỷ lục 631 tỷ đồng, tăng 10,5% so với năm 2021.
- CAP:** CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái thông báo chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 70%.
- VTR:** CTCP Tập đoàn Vietravel tiếp tục bán 1 triệu cổ phiếu VTR cho VinaCapital.
- HDB:** Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM có dư nợ trái phiếu thuộc nhóm thấp nhất ngành với 4.300 tỷ đồng Trái phiếu doanh nghiệp.
- HPX:** CTCP Đầu tư Hải Phát có văn bản về việc chưa thực hiện trả cổ tức năm 2021 do chưa cân đối, bố trí được dòng tiền thực hiện chi trả cổ tức.
- VGI:** Viettel Global lần đầu vượt 1 tỷ USD, lãi trước thuế hơn 3.000 tỷ trong năm 2022.
- HBC:** Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình xin hoãn nộp báo cáo tài chính năm 2022 chậm nhất đến ngày 12/5/2023.
- GEX:** Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Gelex xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	31/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.064,64	0,49%	1,71%	3,89%	5,71%
HNX30 INDEX	372,76	1,28%	2,34%	4,42%	12,58%
VN30 INDEX	1.073,68	0,60%	2,12%	5,95%	6,81%
S&P 500	4.109,31	1,44%	3,48%	1,57%	7,03%
Dow Jones	33.274,15	1,26%	3,22%	-0,35%	0,38%
Nasdaq	12.221,91	1,74%	3,37%	4,56%	16,77%
Shanghai Composite	3.272,86	0,36%	0,66%	-1,67%	5,94%
Nikkei 225	28.215,77	0,62%	2,69%	1,03%	8,13%
Thailand SET	1.609,17	0,23%	1,09%	0,14%	-3,57%
Malaysia	1.427,33	0,33%	2,20%	-1,80%	-4,56%
Philippine	6.499,68	-2,18%	-1,55%	-2,34%	-1,02%
Indonesia JCI	6.805,28	-0,05%	0,64%	-0,12%	-0,66%
FTSE 100	7.631,74	0,15%	3,06%	-3,97%	2,42%
DAX	15.628,84	0,69%	4,49%	0,32%	12,25%
CAC 40	7.322,39	0,81%	4,38%	-0,35%	13,11%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NLG	26.800	2.958.100	6,99%
COM	30.650	600	6,98%
MDG	13.050	200	6,97%
BSI	23.150	2.205.600	6,93%
ADS	12.400	737.700	6,90%
KHP	8.700	443.500	6,88%
CLW	27.200	700	6,88%
KBC	24.250	11.169.900	6,83%
TGG	4.710	820.600	6,80%
HAS	7.850	300	6,80%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L10	27.400	100	-6,96%
KMR	2.690	237.700	-6,92%
CSM	13.350	100.000	-6,64%
VFG	35.550	1.200	-6,32%
VDP	35.600	3.600	-6,32%
MCP	20.400	2.600	-5,99%
BMI	23.600	304.800	-5,60%
VAF	9.460	6.400	-5,40%
ST8	17.450	642.300	-4,90%
MCG	2.000	117.900	-4,31%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CMC	6.700	600	9,84%
PCE	24.700	100	9,78%
HJS	45.000	4.200	9,76%
L40	28.200	100	9,73%
PEN	7.900	300	9,72%
LDP	8.100	151.010	9,46%
SAF	71.800	1.072	9,45%
VIG	5.800	1.065.310	9,43%
SGD	21.600	100	9,09%
MAS	36.000	100	9,09%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BTW	24.300	100	-10,00%
TKC	1.800	797.800	-10,00%
DNM	18.900	500	-10,00%
SGC	64.100	409	-9,97%
PRC	27.200	34.977	-9,93%
DAE	19.400	3.300	-9,77%
KTT	4.300	1.200	-8,51%
VKC	1.100	416.516	-8,33%
CPC	14.500	100	-8,23%
HAD	15.100	1.000	-7,93%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	90.716	STB	103.849
2	VHM	72.441	VND	49.213
3	VIC	59.880	SSI	36.590
4	VPB	42.956	VRE	36.223
5	HSG	42.734	MSN	27.866
6	HDB	35.725	DGW	16.440
7	FUEVFNVD	27.167	VCI	11.593
8	KBC	24.146	PNJ	11.039
9	VCG	19.873	KSB	10.565
10	CTG	18.170	PVD	9.683

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	7.471	SHS	7.101
2	PVI	2.289	MBS	2.215
3	PVS	1.472	NVB	764
4	CEO	414	INN	224
5	BVS	278	DDG	130
6	TNG	85	NDN	60
7	DAE	69	BCC	59
8	SD9	60	PRC	37
9	HJS	34	ONE	35
10	PVL	9	PSW	24

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	31/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	75,67	1,75%	9,45%	0,01%	-0,71%
Oil Brent	USD/bbl.	79,77	0,63%	7,57%	-2,10%	-2,19%
Thép thanh	CNY/MT	4.175,00	0,58%	0,78%	-2,64%	1,22%
Nhôm	USD/MT	2.382,75	1,30%	3,29%	1,95%	1,41%
Đồng	USd/lb.	409,45	0,07%	0,04%	0,32%	6,96%
Than	USD/MT	177,25	0,28%	10,07%	0,08%	-52,25%
Đường	USd/lb.	22,25	1,32%	6,87%	10,86%	18,86%
Ngô	USd/bu.	660,50	1,69%	2,70%	3,18%	-1,88%
Gas	USD/MMBtu	2,22	5,32%	-0,43%	-30,91%	-53,54%
Sữa	USD/cwt	18,06	-0,06%	-0,22%	1,18%	-11,77%
Vàng	USD/t oz.	1.986,20	-0,58%	0,34%	5,71%	6,49%
Bạc	USD/t oz.	24,16	0,70%	3,61%	12,91%	-0,94%
Lúa Mỳ	USd/bu.	692,25	0,00%	-0,07%	-1,59%	-12,68%
Thịt lợn	USd/lb.	75,25	-1,57%	-2,49%	-11,65%	-14,20%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.389,00	0,41%	1,32%	0,64%	5,84%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!